

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Số: 526 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trụ sở Công an huyện Quế Võ (Giai đoạn 1); Hạng mục: San nền, công, tường rào, đèn bù GPMB”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “Trụ sở Công an huyện Quế Võ (Giai đoạn 1); Hạng mục: San nền, công, tường rào, đèn bù GPMB” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Quế Võ; UBND thị trấn Phố Mới và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRỤ SỞ CÔNG AN HUYỆN QUẾ VÕ (GIAI ĐOẠN 1); HẠNG MỤC: SAN NỀN, CÔNG, TƯỜNG RÀO, ĐỀN BÙ GPMT

(Kèm theo Quyết định số: 526/QĐ - UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trụ sở Công an huyện Quế Võ (Giai đoạn 1); Hạng mục: San nền, công, tường rào, đền bù GPMB.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Thực hiện san nền, giải phóng mặt bằng khu đất khoảng 3ha.
- Xây dựng tường rào dài 700m, 01 cổng chính, 01 cổng phụ.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Thực hiện đền bù GPMB → Chuẩn bị mặt bằng → San nền → Xây dựng tường rào, cổng chính, cổng phụ.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Giải phóng mặt bằng khu đất khoảng 3ha.
- San nền.
- Tường rào dài khoảng 700m.
- 01 cổng chính.
- 01 cổng phụ.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

+ Thi công xây dựng các hạng mục công trình: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn xây dựng.

+ Hoạt động của công nhân tham gia thi công: phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

+ Hoạt động của phương tiện vận chuyển vật liệu thi công: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

+ Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn; Phát sinh chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: trong giai đoạn xây dựng, hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng $3 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần các thông số ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật.

+ Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động trộn bê tông, rửa máy móc, thiết bị thi công,... dự tính khoảng $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thông số ô nhiễm chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), vi sinh vật, dầu mỡ khoáng, chất hoạt động bề mặt.

3.2. Khí thải:

Khí thải, bụi phát sinh thi công đào đắp lưu giữ vật liệu; hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường; vận chuyển, bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu,... bao gồm: TSP, SO_2 , NO_x , CO, hydrocacbon và VOC.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt như: chất hữu cơ, vỏ hộp, nylon và các chất dễ phân hủy khoảng 15 kg/ngày .

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng ước tính khoảng 95 kg/ngày , thành phần chủ yếu là gỗ, xốp, nhựa, nylon...

3.3.2. Chất thải nguy hại

Bóng đèn huỳnh quang và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân 15 kg/tháng ; Giẻ lau dính dầu mỡ thải 12 kg/tháng .

3.4. Tiếng ồn:

Tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục của Dự án.

3.5. Các tác động khác: Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các công trường thi công được thu gom vào 01 cụm nhà vệ sinh lưu động 3 buồng. Định kỳ, công ty vận chuyển chất thải có đủ chức năng sẽ chuyển nước thải đến từ các nhà vệ sinh lưu động đến nơi xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn. Tần suất kiểm tra và nạo vét được quy định tùy theo tiến độ và mức độ thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

- Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

- Có kho chứa vật liệu xây dựng (xi măng, sắt, thép,...) để bảo quản và hạn chế phát tán bụi. Bãi chứa vật liệu tạm thời là đất, cát hoặc phế thải có diện tích khoảng 30m².

- Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.

- Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Bắc Ninh.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 20 m²; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: được chứa trong các thùng ben. Định kỳ hàng ngày các xe vận chuyển đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại: Phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 20 m²; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

Sử dụng các thiết bị, phương tiện tham gia thi công, vận chuyển nguyên vật liệu phải được kiểm định, đăng kiểm và bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.